| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| Số: 174/2017/QĐST-HNGĐ | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| | *Hải Châu, ngày 16 tháng 9 năm 2017* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 32/2017/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 03 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: Ông Cao Đình T, sinh năm:1978.

* Bị đơn: Bà Ngô Thị Vân H, sinh năm: 1983.

Cùng trú tại: Tổ 146 phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81;82;83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Cao Đình T và bà Ngô Thị Vân H.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***- Về quan hệ hôn nhân****:* Anh Cao Đình T và chị Ngô Thị Vân H thuận tình ly hôn.

***- Về con chung****:* Anh Cao Đình T và chị Ngô Thị Vân H thỏa thuận như sau: Giao con chung là Cao Ngô Việt D - Sinh ngày 31/01/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày chị Ngô Thị Vân H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Cao Đình T không thanh toán khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hàng tháng anh Cao Đình T còn phải trả cho chị Ngô Thị Vân H một khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền chậm thi hành án.

***- Về tài sản chung****:* Anh T và chị H thống nhất thỏa thuận như sau:

**+ Giao cho chị Ngô Thị Vân H được quyền quản lý, sử dụng các tài sản sau:**

- 01 Chung cư sở hữu nhà nước địa chỉ P308, c2 đường N, diện tích 50m2 cùng toàn bộ nội thất và đồ dùng;

- 01 Thửa đất số 335, tờ bản đồ số 18 với diện tích 150m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 04736 do UBND huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 19.10.2011 tại địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện H, thành phố Đà Nẵng đứng tên ông Cao Đình T và bà Ngô Thị Vân Tr.

- 01 Thửa đất số 397, tờ bản đồ số B2.10 với diện tích 184,6 m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CTs 42922 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày

25.7.2014 tại địa chỉ: Khu E2 mở rộng (GDD2 – PK2) – KDC Nam Cầu C, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng đứng tên ông Cao Đình T và bà Ngô Thị Vân Tr.

- Ông Cao Đình T có nghĩa vụ thối trả lại cho chị H số tiền là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) vào ngày 30.01.2018.

**+ Giao cho ông Cao Đình T được quyền quản lý, sử dụng các tài sản sau:**

- 01 Thửa đất số 63, tờ bản đồ số B2.18 với diện tích 122,5 m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 04010 do UBND quận C, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16.5.2012 tại địa chỉ: Khu E2 – KDC Nam C, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng đứng tên ông Cao Đình T và bà Ngô Thị Vân Tr.

- 01 Thửa đất Lô B16- Ô10, tờ bản đồ số B16-KTĐC Phú Chánh với diện tích 100m2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 01332 do UBND thị xã Thủ dầu Một, tỉnh Bình Dương cấp ngày 11.5.2011 tại địa chỉ: Phường P, thị xã T, tỉnh B đứng tên ông Cao Đình T.

***- Về nợ chung**:* Anh T và chị H xác định không nợ ai.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:* 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng anh Cao Đình T tự nguyện chịu đã nộp theo biên lai số 0005763 ngày 02.3.2017 tại Chi cục thi hành án quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Anh Cao Đình T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân phường Y, TP P, tỉnh G ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**ĐẶNG NGỌC KINH LUÂN**